

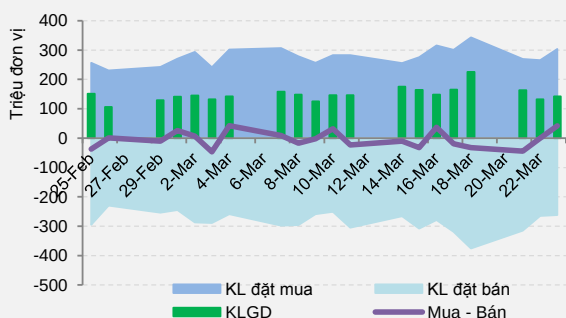
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/3/2016

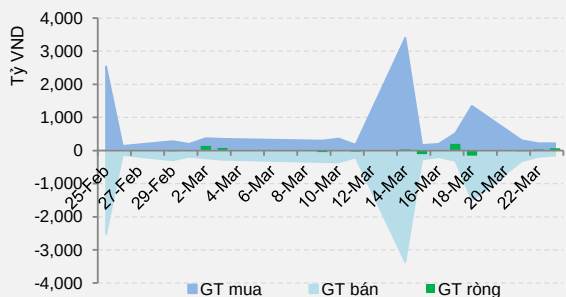
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	574.71	80.57
% Thay đổi	↑ 0.67%	↑ 0.26%
KLGD (CP)	142,283,605	62,517,505
GTGD (tỷ đồng)	2,074.32	590.86
Tổng cung (CP)	262,036,930	86,765,300
Tổng cầu (CP)	303,970,230	88,031,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,906,210	876,140
KL mua (CP)	7,629,730	1,454,200
GTmua (tỷ đồng)	221.93	20.02
GT bán (tỷ đồng)	157.49	9.93
GT ròng (tỷ đồng)	64.44	10.09

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Nhàng Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.17%	10.4	2.0	1.9%
Công nghiệp	↑ 0.51%	11.7	1.8	16.6%
Dầu khí	↑ 0.53%	5.3	0.7	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.13%	19.3	3.3	1.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.85%	18.7	2.3	1.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.23%	14.1	5.1	20.3%
Ngân hàng	↑ 0.02%	14.2	1.7	4.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.68%	11.4	1.9	17.6%
Tài chính	↑ 0.22%	18.7	2.4	29.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.31%	9.9	1.9	3.8%
VN - Index	↑ 0.67%	13.0	2.8	78.6%
HNX - Index	↑ 0.26%	10.8	1.8	21.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên phục hồi khá tốt sau nhịp điều chỉnh ngày hôm qua. Tuy nhiên dòng tiền đã có sự phân hóa nhất định, chủ yếu tập trung vào nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ trong khi nhóm cổ phiếu Bluechips giao dịch không thực sự tích cực. Có khả năng đây chỉ là phiên phục hồi mang tính kỹ thuật. Khả năng rung lắc vẫn có thể xảy ra trong những phiên tới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chúng tôi giữ quan điểm thận trọng trong bối cảnh thiếu thông tin thực sự tích cực hỗ trợ thị trường. Nhà đầu tư nên tiếp tục quan sát thêm diễn biến giao dịch trong những phiên sắp tới, tránh đưa ra quyết định vội vàng.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch không mấy tích cực trong phiên sáng trước khi bật tăng về cuối phiên chiều, tiến sát mốc 575 điểm. Chốt phiên, VN-Index tăng 3,8 điểm, lên 574,71 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ trở lại, đạt trên 130 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 2.127 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu khoáng sản tiếp tục tăng mạnh: KSH, KSB tăng trần, KSB (+1.500), DHA (+800).

Nhóm cổ phiếu ô tô cũng giao dịch tích cực: TMT, HAX, HTL cùng chốt phiên ở mức giá trần.

Nhóm cổ phiếu dầu khí có phiên giao dịch khả quan: GAS (+900), PGD (+800), PXS (+100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch khởi sắc với 17 mã tăng, 6 mã giảm và 7 mã đứng giá. Những mã tăng tốt có thể kể đến như: VNM (+1.000), MSN (+2.000), HCM (+400), CII (+400).

HNX-Index:

HNX-Index duy trì đà tăng nhẹ, chốt phiên ở 80,57 điểm, tăng 0,2 điểm. khối lượng khớp lệnh đạt trên 50,7 triệu đơn vị, tăng 8% so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 590 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch linh xình: PVB (-100), PVC (-100), PGS (-300), PVS (+400), PLC (+100).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán phân hóa: KLS (+500), SHS (+100), BVS (-100), VND (-100), TIG đứng giá.

Nhóm cổ phiếu bất động sản tăng nhẹ: VCG (+100), SCR (+100), HUT (+100), CEO (+200).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/3/2016

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá quan với 18 mã tăng, 10 mã giảm và 2 mã đứng giá. Có thể điểm qua một vài mã như: AAA (+200), LAS (+300), SDT (+700), NTP (-200), ACB (-100).

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng trên 64 tỷ đồng. SSI dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 365 nghìn đơn vị. KDH, SBT và BID cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, DXG dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 425 nghìn đơn vị. HSG, ASM và MSN cũng bị bán ròng nhẹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng nhẹ trên 10 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 421 nghìn đơn vị. IVS cũng được mua ròng trên 209 nghìn đơn vị. VGS, NDN và SGO được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, VND dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 248 nghìn đơn vị. LIG và VKC cũng bị bán ròng nhẹ trên 100 nghìn đơn vị mỗi mã.

THÔNG TIN NỘI BẬT TRONG NGÀY

Đề xuất gia hạn giải ngân ưu đãi gói 30.000 tỷ đồng. Ngân hàng Nhà nước chính thức báo cáo với Thủ tướng Chính phủ nới thời hạn giải ngân gói 30.000 tỷ đồng. Ngân hàng Nhà nước cũng cho biết, tính đến 10/3/2016, các ngân hàng đã ký hợp đồng cam kết cho vay là 30.122 tỷ đồng đối với 46.246 khách hàng, đã giải ngân theo tiến độ 21.321 tỷ đồng theo chương trình trên.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số bật tăng điểm trở lại lên trên vùng hỗ trợ gần 568-573 điểm. Thanh khoản cũng tăng nhẹ trở lại. Tuy nhiên, một số chỉ báo như RSI, MACD, Stochastic Oscillators hiện tại đều đang trong xu hướng giảm, do vậy chỉ số có thể vẫn điều chỉnh trong ngắn hạn trước khi xác lập lại xu hướng tăng trung hạn. Vùng hỗ trợ cứng được chúng tôi đặt ở 557-563 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số tiếp tục tăng điểm nhẹ và tiến sát về ngưỡng kháng cự 81 điểm, tương đương MA200 trong phiên hôm nay. Thanh khoản tiếp tục tăng cho thấy lực cầu khá tốt. Một số chỉ báo như RSI, MACD hiện tại vẫn nằm dưới ngưỡng overbought. Chúng tôi cho rằng trong 1 vài phiên tới chỉ số sẽ tiếp tục tích lũy trong ngưỡng 80-81 điểm trước khi xác lập xu hướng tăng điểm rõ ràng.



TIN VĨ MÔ

Hà Nội: CPI tháng 3 tăng nhẹ

Trong tháng 3/2016, Cục Thống kê Hà Nội cho biết, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn Thủ đô tăng nhẹ so với tháng trước, tuy nhiên không đưa ra con số cụ thể.

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Giá vàng SJC giảm

Đầu giờ sáng nay, do giá vàng thế giới giảm nên giá vàng SJC cũng giảm 90.000 đồng so với chốt phiên trước, hiện thương hiệu này đang giao dịch quanh mức 33,66 triệu đồng/lượng.

Tỷ giá trung tâm tăng

Trên thị trường ngoại tệ, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD, áp dụng cho ngày 22/3 là 21.861 đồng, tăng 8 đồng/USD so với chốt phiên trước.

TIN TỨC NGÀNH

Giá dầu Brent lên cao nhất hơn 3 tháng

Theo đó, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 7 cent, tương ứng 0,2%, xuống 41,45 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent tăng 25 cent, tương đương 0,6%, lên 41,79 USD/thùng, cao nhất kể từ 4/12/2015.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Down Jones đứt mạch tăng 7 phiên liên tiếp

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 41,3 điểm, tương ứng 0,23%, xuống 17.582,57 điểm, chỉ số S&P 500 mất 1,8 điểm, hay 0,09%, xuống 2.049,8 điểm, trong khi đó, chỉ số Nasdaq Composite lại tăng 12,79 điểm, tương đương 0,27%, lên 4.821,66 điểm.

Giá vàng bật tăng sau đánh bom khủng bố tại Brussels

Theo đó, giá vàng giao ngay tăng 0,3% lên 1.248 USD/ounce. Giá vàng giao tháng 4/2016 trên sàn Comex tăng 4,4 USD, tương ứng 0,4%, lên 1.248,6 USD/ounce.

USD tăng sau vụ đánh bom khủng bố tại Brussels

Chốt phiên, euro giảm 0,2% so với đồng bạc xanh xuống 1,218 USD/EUR và bảng Anh giảm 1,1% xuống 1,4209 USD/GBP. USD cũng tăng 0,4% so với yên Nhật lên 112,3660 JPY/USD

**KẾT QUẢ KINH DOANH****KMR: Sau kiểm toán, lãi ròng giảm 66%**

Theo BCTC kiểm toán 2015 của CTCP Mirae, lãi ròng năm 2015 chỉ còn đạt hơn 1.9 tỷ đồng, giảm 3.7 tỷ đồng hay 66% so với báo cáo trước kiểm toán.

AAM: Lợi nhuận sau thuế 2015 đạt 2.6 tỷ đồng

Doanh thu 2015 của AAM giảm hơn 20% so với 2014, đạt 356 tỷ đồng. Trong khi đó, lợi nhuận sau thuế giảm mạnh hơn 70% so với năm trước, chỉ đạt 2.6 tỷ đồng.

PTD: Kế hoạch doanh thu 2016 không tăng trưởng

Theo đó, CTCP Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh đã công bố kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đạt 500 tỷ đồng doanh thu, tỷ suất LNST/VCSH 15%.

STK: đạt mục tiêu tăng trưởng 80% trong năm 2016

Kế hoạch SXKD năm 2016, doanh thu thuần ước đạt 1.860 tỷ đồng, tăng 80% so với doanh thu thực hiện năm 2015; Lợi nhuận sau thuế ước đạt 130,9 tỷ đồng, tăng 82%.

CEO: Sau kiểm toán, lợi nhuận giảm hơn 9 tỷ đồng

Tại BCTC kiểm toán, lợi nhuận sau thuế năm 2015 của CEO đạt 205,6 tỷ đồng, giảm 9,27 tỷ đồng (tương ứng tỷ lệ 4,3%) so với số liệu tại BCTC tự lập quý 4/2015.

PRC: Đạt mục tiêu lợi nhuận 1,9 tỷ đồng năm 2016

Bước sang năm 2016, PRC đặt mục tiêu doanh thu thuần 163 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 1,9 tỷ đồng. Công ty dự kiến mức chia cổ tức 10%.

LDG: Vay 1,760 tỷ đồng tại VietinBank

HĐQT của LDG đã thông qua việc vay 1,760 tỷ đồng tại VietinBank - Chi nhánh Kiên Giang nhằm thực hiện dự án khu du lịch và biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp Grand World - GD 1.

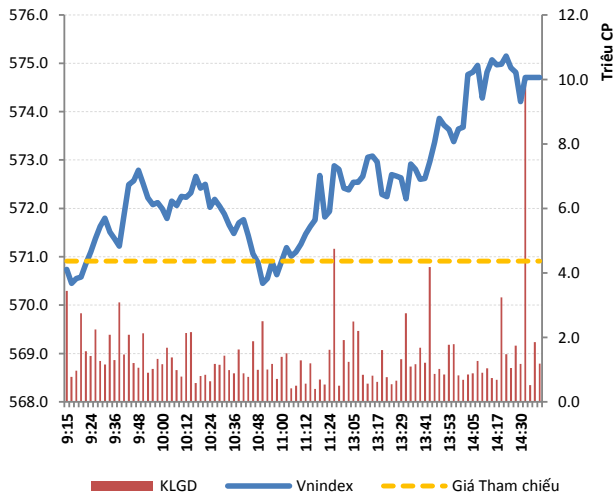
TIN TỨC KHÁC**DLG: AnsenHoldco Limited đã bán gần 1,6 triệu CP**

Theo đó, AnsenHoldco Limited đã bán gần 1,6 triệu CP DLG. Sau giao dịch, số lượng cổ phiếu mà quỹ này nắm giữ là hơn 13 triệu cp, tương đương 7,69%

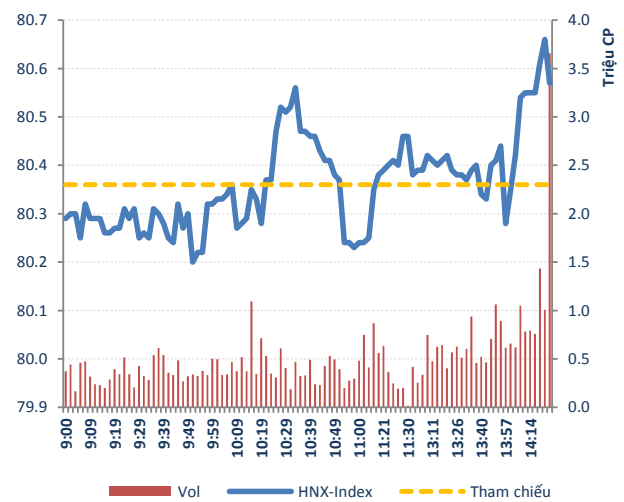


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

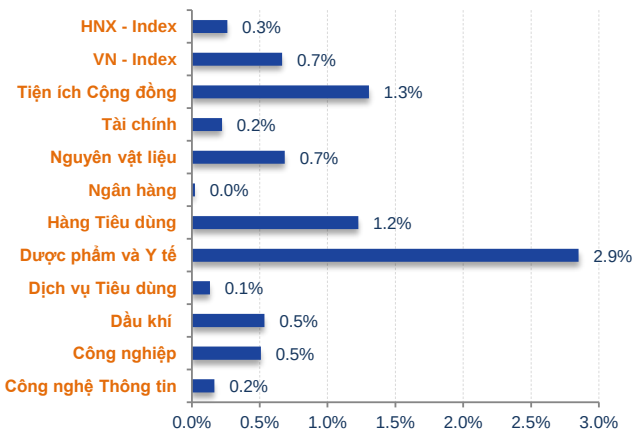
KLGD và VN-Index trong phiên



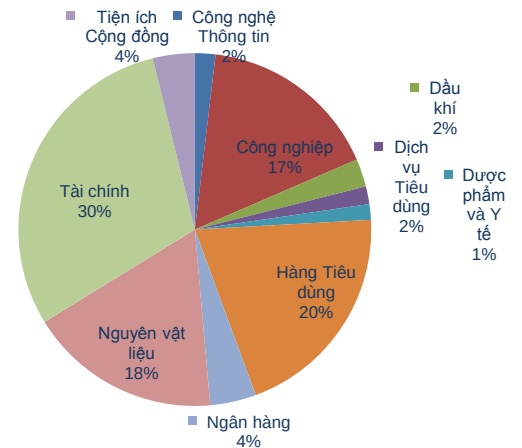
KLGD và HNX-Index trong phiên



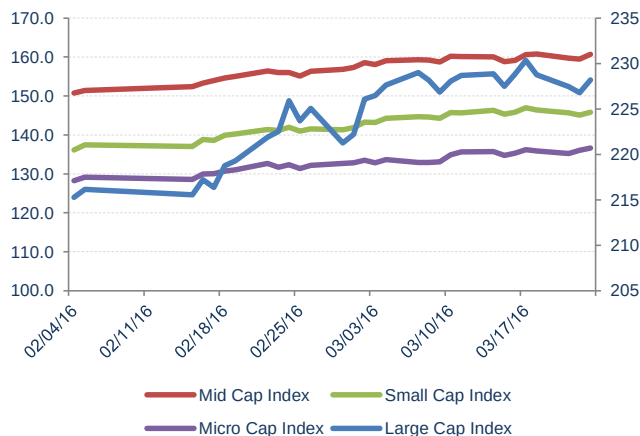
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



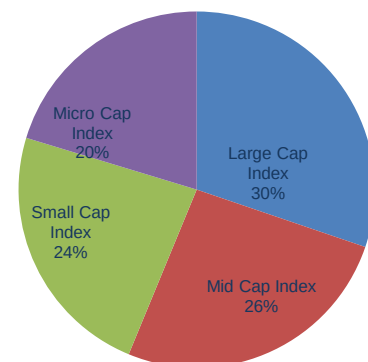
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	365,770	DXG	425,940
2	KDH	344,320	HSG	236,710
3	SBT	326,070	ASM	170,590
4	BID	258,900	MSN	141,870
5	CII	257,400	VNS	114,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	421,000	VND	248,900
2	IVS	209,600	LIG	117,900
3	VGS	72,000	VKC	104,600
4	NDN	60,700	VC2	30,000
5	SGO	50,000	BCC	25,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.7	6.8	↑ 1.49%	11,850,170
BGM	3.5	3.6	↑ 2.86%	7,409,030
HQC	5.8	5.8	⇒ 0.00%	5,944,150
ITA	5.0	5.1	↑ 2.00%	5,349,600
VHG	5.9	6.0	↑ 1.69%	4,834,370

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLS	8.2	8.7	↑ 6.10%	5,930,715
SHB	6.7	6.6	↓ -1.49%	3,706,563
KLF	3.7	3.8	↑ 2.70%	3,138,599
SGO	5.7	5.3	↓ -7.02%	2,751,200
PVS	16.8	17.2	↑ 2.38%	2,270,188

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VLF	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
VNH	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
KSS	1.3	1.4	0.1	↑ 7.69%
VAF	17.4	18.6	1.2	↑ 6.90%
HAX	19.0	20.3	1.3	↑ 6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QST	7.1	8.3	1.2	↑ 16.90%
DNC	19.0	20.9	1.9	↑ 10.00%
VMS	12.0	13.2	1.2	↑ 10.00%
SGH	21.0	23.1	2.1	↑ 10.00%
SGC	34.1	37.5	3.4	↑ 9.97%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	11.7	10.9	-0.8	↓ -6.84%
TBC	25.0	23.3	-1.7	↓ -6.80%
AAM	11.9	11.1	-0.8	↓ -6.72%
SII	24.8	23.2	-1.6	↓ -6.45%
DHM	9.5	8.9	-0.6	↓ -6.32%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC5	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
BBS	18.0	16.2	-1.8	↓ -10.00%
MCC	16.2	14.6	-1.6	↓ -9.88%
SEB	28.5	25.7	-2.8	↓ -9.82%
NBP	20.5	18.5	-2.0	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	11,850,170	17.8%	1,806	3.8	0.6
BGM	7,409,030	2.0%	175	20.5	0.4
HQC	5,944,150	22.2%	2,409	2.4	0.6
ITA	5,349,600	2.1%	221	23.1	0.5
VHG	4,834,370	5.3%	675	8.9	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLS	5,930,715	-2.9%	(375)	-	0.7
SHB	3,706,563	7.5%	856	7.7	0.6
KLF	3,138,599	2.7%	283	13.4	0.4
SGO	2,751,200	9.2%	816	6.5	0.5
PVS	2,270,188	14.1%	3,338	5.2	0.8

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VLF	↑ 8.3%	-192.4%	(6,192)	-	10.7
VNH	↑ 8.3%	-19.8%	(872)	-	0.3
KSS	↑ 7.7%	-35.1%	(2,935)	-	0.2
VAF	↑ 6.9%	14.1%	2,250	8.3	1.1
HAX	↑ 6.8%	24.9%	2,591	7.8	1.7

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QST	↑ 16.9%	13.6%	1,633	5.1	0.7
DNC	↑ 10.0%	26.4%	3,166	6.6	1.6
VMS	↑ 10.0%	11.6%	2,005	6.6	0.7
SGH	↑ 10.0%	8.3%	1,137	20.3	1.6
SGC	↑ 10.0%	21.6%	3,149	11.9	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	365,770	13.7%	1,807	12.0	1.6
KDH	344,320	9.2%	1,952	12.0	1.3
SBT	326,070	13.3%	1,856	15.4	2.1
BID	258,900	15.7%	1,871	9.4	1.5
CII	257,400	17.1%	2,975	8.0	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	421,000	14.1%	3,338	5.2	0.8
IVS	209,600	3.2%	335	50.1	1.6
VGS	72,000	8.9%	1,275	5.7	0.5
NDN	60,700	19.0%	2,116	4.4	0.8
SGO	50,000	9.2%	816	6.5	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	160,819	38.3%	6,477	20.7	7.8
VCB	114,329	12.0%	1,994	21.5	2.5
GAS	88,779	21.6%	4,502	10.3	2.1
VIC	88,069	4.0%	628	72.3	3.7
CTG	64,043	10.3%	1,530	11.2	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,850	8.2%	1,146	16.4	1.3
SQC	8,691	-10.2%	(898)	-	9.7
PVS	7,683	14.1%	3,338	5.2	0.8
PHP	7,520	9.7%	1,170	19.7	2.0
SHB	6,257	7.5%	856	7.7	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	2.61	12.6%	3,098	13.7	1.8
PVD	2.23	13.5%	4,790	5.4	0.7
TLH	2.19	-17.6%	(2,017)	-	0.5
BVH	2.11	8.8%	1,652	32.4	2.9
BIC	2.08	7.7%	1,373	14.2	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HDO	4.04	-9.3%	(720)	-	0.4
PVC	4.02	9.6%	2,101	7.0	0.7
VC6	3.67	2.1%	291	32.0	0.7
SGH	3.54	8.3%	1,137	20.3	1.6
DZM	3.38	0.7%	117	51.3	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
